

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày 12-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Việt Ngữ.

Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1989 tại huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L. Nơi cư trú: Ấp Tràm M, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá N và bà Quách Thị Thu T; có vợ Bùi Ngọc H (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: có 04 tiền án cụ thể: lần 1, Bản án số 30/2008/HSPT ngày 31/01/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; lần 2, Bản án số 43/2010/HSST ngày 14/12/2010 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; lần 3, Bản án số 18/2013/HSST ngày 28/6/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; lần 4, Bản án số 08/2014/HSST ngày 27/02/2014 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”; nhân thân: Không có; bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Huyền T (N), sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bào L, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Tú Q, sinh năm 1995

(có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tràm M, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người làm chứng:*

1. Em Quách Khả H, sinh ngày 31/8/2007 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của em H: Ông Quách Văn K, sinh năm 1976 (cha ruột em H – vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bào L, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Trương Thị Tú A (N, V), sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số X, khóm Y, phường Z, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 26/10/2020 bị cáo Trần Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Future màu Xanh – Bạc – Đen, biển kiểm soát 94K1 – 993.84 lưu thông theo tuyến quốc lộ 1A đi từ nhà của bị cáo ở ấp Tràm M, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu đi Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày thì đến địa phận ấp Nàng R, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, Sóc Trăng, lúc này bị cáo phát hiện bị hại bà Nguyễn Thị Huyền T đang điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển kiểm soát 83E1 – 009.15 chở theo em Quách Khả H ngồi phía sau, đi cùng chiều phía trước xe bị cáo, trên ba ga trước xe của bị hại có để 01 cái ba lô. Bị cáo đã nảy sinh ý định giật lấy ba lô của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản bên trong, nên bị cáo tăng tốc cho xe bị cáo chạy vượt lên phía bên tay phải ngang với xe của bà T rồi dùng tay trái nắm lấy ba lô của bà T còn tay phải thì vẫn tiếp tục điều khiển xe và tăng ga bỏ chạy về hướng tỉnh Sóc Trăng. Khi bị giật tài sản bà T tri hô, đồng thời điều khiển xe đuổi theo xe bị cáo nhưng không theo kịp. Bị cáo chạy được một đoạn không thấy bị hại đuổi theo nên đã quay xe chạy về thành phố Bạc Liêu, khi đi đến ngã năm tượng đài vòng xoay Bạc Liêu, bị cáo mở ba lô ra kiểm tra thấy tiền Việt Nam 31.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30, bị cáo lấy số tài sản trên bỏ vào túi quần, rồi ném ba lô xuống con kênh gần đó, sau đó đi về phòng trọ của bị cáo tại khóm Y, phường Z, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu. Bị hại sau khi bị cướp giật tài sản thì đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T trích xuất được 02 đoạn Video, trong đó có 01 đoạn được Camera của Cty M thuộc ấp Nàng R, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng ghi lại khoảng thời gian từ 09 giờ 50 phút 15 giây đến 10 giờ 09 phút 58 giây, ngày 26/10/2020, ghi được hình ảnh về hành vi cướp giật tài sản do người thanh niên mặc áo đen, tay ngắn, quần short jean điều khiển xe mô tô biển số 94K1 – 993.84 thực hiện. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh T đã đấu tranh và truy vết tội phạm, đến ngày 10/11/2020 bị cáo đã ra đầu thú tại Công an huyện Thạnh T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS, ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh T đã kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A71 A715 Black có giá trị: 7.444.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 A305 (64G) Black có giá trị: 3.183.001 đồng. Tổng giá trị của 02 điện thoại di động là 10.627.001 đồng, cộng với số tiền 31.000.000 đồng trong ba lô. Tổng số giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 41.627.001 đồng.

Cáo trạng số 06/CT-VKSTT ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 31.627.001 đồng. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Future màu Xanh – Bạc – Đen, biển kiểm soát 94K1 – 993.84 bị cáo dùng làm phương tiện cướp giật tài sản thuộc sở hữu của bà Trần Thị Tú Q, do bà Q không biết bị cáo dùng xe để cướp giật tài sản nên hoàn trả lại cho bà Q. Án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Nguyễn Thị Huyền T trình bày: Thống nhất các tình tiết cáo trạng Viện kiểm sát đã mô tả hành vi cướp giật tài sản của bị cáo là đúng với diễn biến của vụ án. Ngày 26/10/2020 trong lúc điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển kiểm soát 83E1 – 009.15 chở theo em Quách Khả H ngồi phía sau di chuyển từ hướng Bạc Liêu về Sóc Trăng, đến địa phận ấp Nàng R, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, Sóc Trăng bị cáo T đã điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà là một cái ba lô màu đen để ở ba ga phía trước xe, trong ba lô có số tiền mặt 31.000.000 đồng và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71 và A30, tổng giá trị tài sản thống nhất theo kết luận định giá là 41.627.001 đồng, gia đình bị cáo đã khắc phục 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bà yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 31.627.001 đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Tú Q yêu cầu được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Future màu Xanh – Bạc – Đen, biển kiểm soát 94K1 – 993.84 do bà Q đứng tên chủ sở hữu, bà Q không biết bị cáo T là anh ruột của bà dùng xe đi cướp giật tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Những người vắng mặt tại phiên tòa gồm: em Quách Khả H, người đại diện hợp pháp của em H là ông Quách Văn K và bà Trương Thị Tú A, xét thấy việc vắng mặt của những người nêu trên không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 26/10/2020, tại ấp Nàng R, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, khi thấy bị hại bà Nguyễn Thị Huyền T đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước làn đường xe bị cáo đang di chuyển, thấy trên ba ga trước xe bị hại có 01 cái ba lô, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại, để thực hiện ý định đó, bị cáo đã dùng xe mô tô loại Future màu Xanh – Bạc – Đen, biển kiểm soát 94K1 – 993.84 chạy áp sát bên phải xe hiệu Air Blade, biển kiểm soát 83E1 – 009.15 do bị hại điều khiển chở theo em Quách Khả H ngồi phía sau, bị cáo dùng tay trái thực hiện hành vi cướp giật chiếc ba lô của bị hại bên trong có tài sản gồm tiền mặt 31.000.000 đồng và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A71 và Samsung A30, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 41.627.001 đồng.

[3.2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, bị cáo đã sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện tội phạm, bị cáo đã có 04 tiền án chưa được xóa, lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng số 06/CT-VKSTT ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3.3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn tại địa phương, bị cáo đã nhiều lần bị kết án

về nhiều tội danh khác nhau, trong đó có 02 lần bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, điều này cho thấy bị cáo không ăn năn hối cải. Nên lần phạm tội này cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3.4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền án, không có tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, sau khi bị phát hiện bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 31.627.001 đồng và bị cáo đồng ý, xét đây là sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 31.627.001 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Future màu Xanh – Bạc – Đen, biển kiểm soát 94K1 – 993.84 bị cáo dùng làm phương tiện cướp giật tài sản thuộc sở hữu của bà Trần Thị Tú Q, bà Q không biết bị cáo dùng xe để cướp giật tài sản, tại phiên tòa bà Q yêu cầu được nhận lại chiếc xe, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả chiếc xe cho bà Q là phù hợp quy định pháp luật. Riêng đối với 01 đĩa DVD chứa đoạn Video ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện trích xuất đã được niêm phong kèm theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, vật chứng nêu trên cần được lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 87 và điểm c khoản 2 Điều 131 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

[7] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106, điểm g khoản 1 Điều 87, điểm c khoản 2 Điều 131 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 10/11/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thanh T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại bà Nguyễn Thị Huyền T số tiền 31.627.001 đồng (ba mươi một triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn không trăm lẻ một đồng). Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trả được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Tú Q 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future màu Xanh – Bạc – Đen, biển số kiểm soát 94K1 – 993.84, số máy: JC76E1108032, số khung: RLHJC7630LY002813 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh T). Tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD mặt trên của đĩa có chữ maxell DVD; DVD-R, đã được niêm phong ngày 26/10/2020 trong túi niêm phong mã số NS3 1917588.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.581.350 đồng (một triệu năm trăm tám mươi một nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Công an huyện Thạnh T (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người CQL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nghiệp